

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Te

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 466B ấp BC, xã BP, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Đông H**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị T có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh H cưới nhau và đã đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do cả hai tự nguyện. Trong 01 năm đầu, vợ chồng đi làm công nhân, cuộc sống hạnh phúc, hiểu ý nhau, biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Sau đó, vợ chồng thường ả ra mâu thuẫn, gây gỗ dẫn đến không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh H không chung thủy, không chịu làm ăn lo cho vợ con. Đầu năm 2021, chị dẫn con về nhà cha mẹ ruột sống, không ai quan tâm đến ai. Chị T nhận thấy không thể tiếp tục sống cùng anh H được nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh H có 01 người con chung là Bùi Ngọc Yến Vy, sinh ngày 11/11/2016, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo, tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh H đều vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung:

** Về tố tụng:*

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:* Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T. Chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Bùi Đông H.

- Về con chung: Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Bùi Ngọc Yến Vy, sinh ngày 11/11/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Bùi Đông H - cư trú tại ấp 5, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn là anh Bùi Đông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 3

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Bùi Đông H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân anh chị là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Chị T cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm và đã không sống chung với nhau gần 01 năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị T xin ly hôn với anh H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh H tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích là để hòa giải cho chị T và anh H đoàn tụ nhưng anh H đều vắng mặt và không có ý kiến gì, coi như anh H bỏ mặt, không có thiện chí đoàn tụ với chị T. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T thì được biết: chị T và anh H đã không sống chung với nhau gần 01 năm, cả hai không còn tới lui chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, gia đình anh H cũng đã khuyên rất nhiều nhưng chị T vẫn cương quyết không quay lại anh H. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H sống với nhau có 01 người con chung là Bùi Ngọc Yên Vy, sinh ngày 11/11/2016, hiện đang sống chung với chị T. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Chị T trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T. Chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Bùi Đông H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Yến Vy, sinh ngày 11/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0002124 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã LH;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu H sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Ánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Te

Phạm Thị T Trang

Phạm Ngọc Ánh